https://trungtamthuoc.com/

Hộp 1 chai 50 ml

1. Nhãn hộp

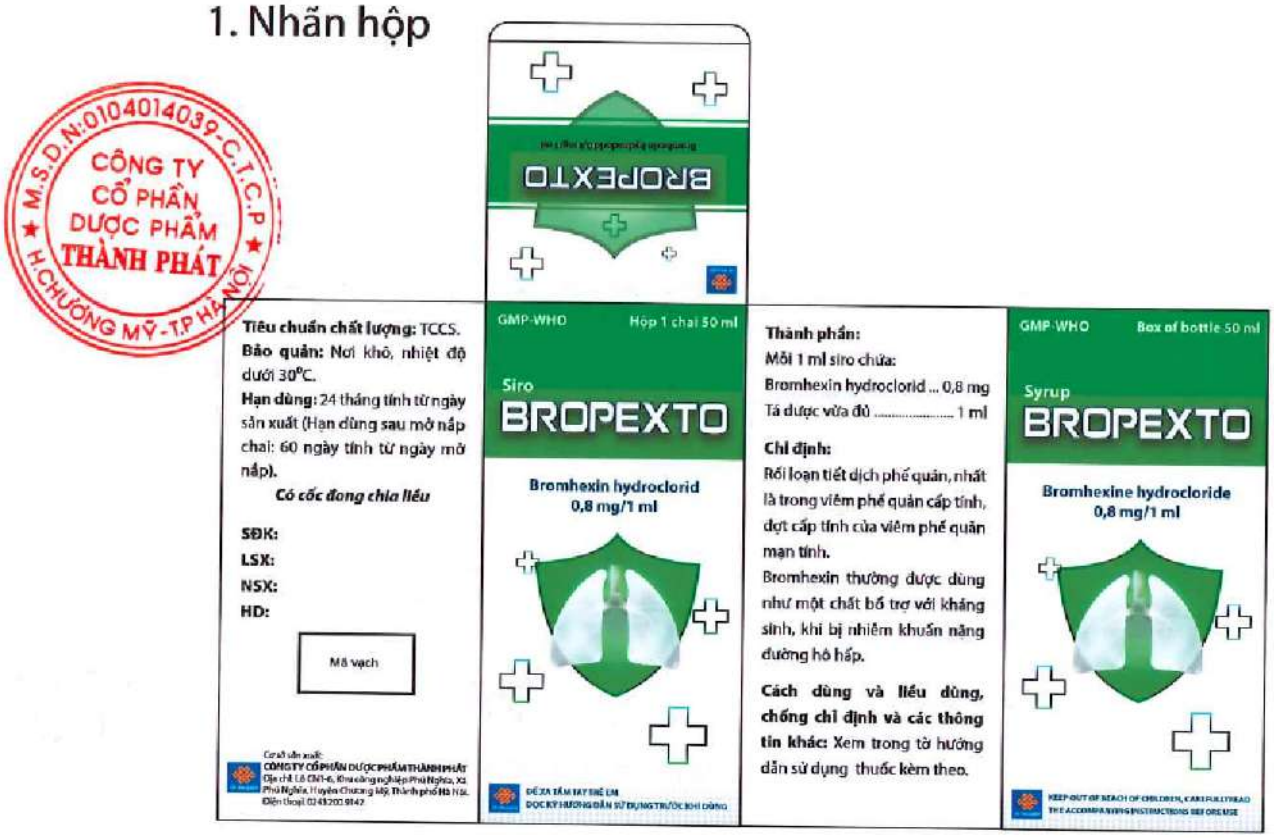

2. Nhãn chai

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 1 chai 60 ml

1. Nhãn hộp

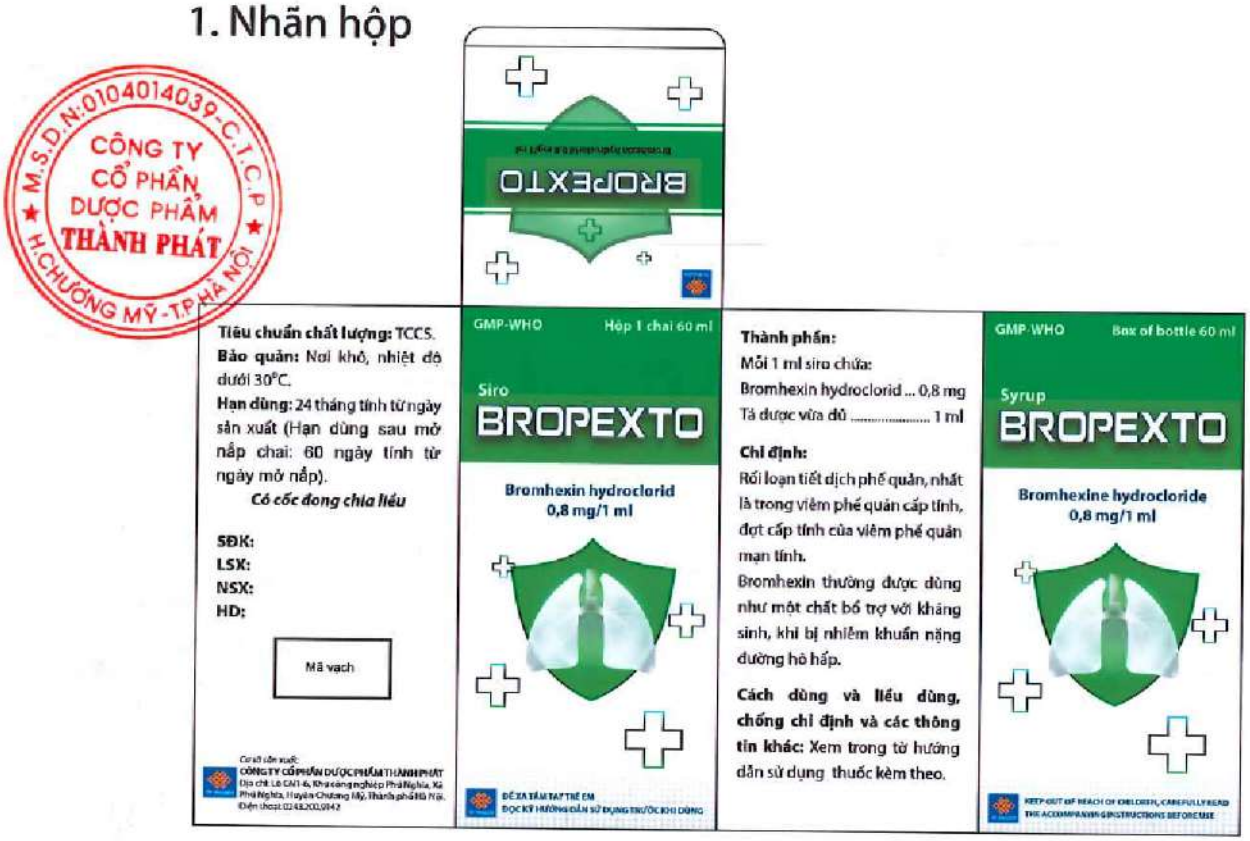

2. Nhãn chai

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 1 chai 80 ml

1. Nhãn hộp

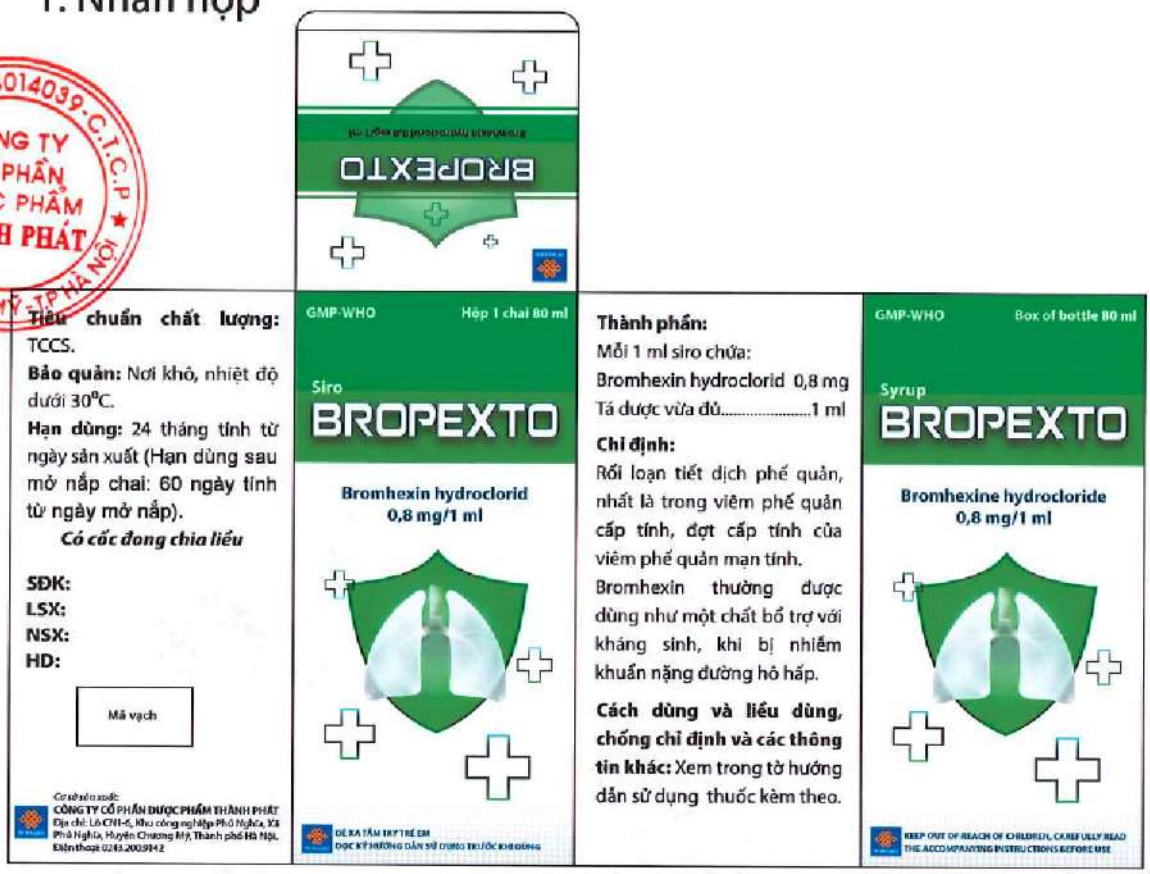

2. Nhãn chai

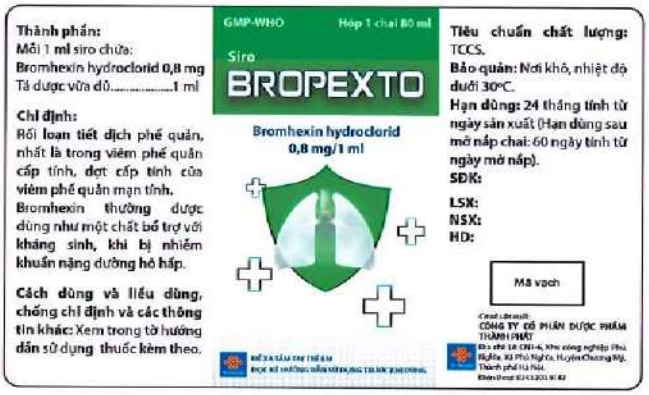

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 1 chai 100 ml

1. Nhãn hộp

2. Nhãn chai

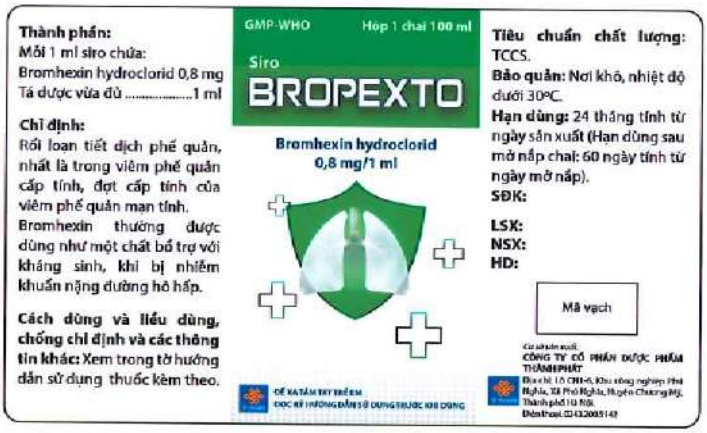

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 1 chai 120 ml

1. Nhãn hộp

2. Nhãn chai

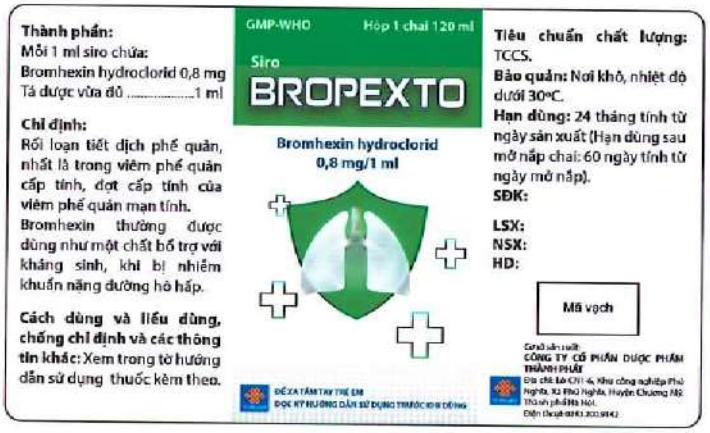

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 10 ống x 5ml

1. Nhãn hộp

2. Nhãn ống

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 20 ống x 5 ml

1. Nhãn hộp

2. Nhãn ống

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 30 ống x 5 ml

1. Nhãn hộp

M.S.D.N: 0104014039-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
H. CHƯƠNG MỸ - T.P HÀ NỘI

BROPEXTO
Bromhexin hydroclorid 0,8 mg/1 ml

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.
Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
Hạn dùng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất
SĐK:
LSX:
NSX:
HD:

Mã vạch

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
Địa chỉ: Lô CN1-6, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243.200.9142

GMP-WHO
Hộp 30 ống x 5 ml
Không được tiêm

Siro
BROPEXTO

Bromhexin hydroclorid ..... 0,8 mg/1 ml

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Thành phần: Mỗi 1 ml siro chứa:
Bromhexin hydroclorid ..... 0,8 mg
Tá dược vừa đủ ..... 1 ml
Chỉ định:
Rối loạn tiết dịch phế quản, nhất là trong viêm phế quản mạn tính, đợt cấp tính của viêm phế quản mạn tính. Bromhexin thường được dùng như một chất bổ trợ với kháng sinh, khi bị nhiễm khuẩn nặng đường hô hấp.
Cách dùng và liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

GMP-WHO
Box of 30 ampoules x 5 ml
Do not inject

Syrup
BROPEXTO

Bromhexine hydrocloride ..... 0,8 mg/1 ml

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

BROPEXTO
Bromhexin hydroclorid 0,8 mg/1 ml

2. Nhãn ống

BROPEXTO
Ống 5 ml

Siro
Bromhexin hydroclorid
0,8 mg/1 ml

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT

LSX:
HD:
KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 50 ống x 5 ml

1. Nhãn hộp

M.S.D.N: 0104014039-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
H. CHƯƠNG MỸ - T.P HÀ NỘI

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất.

SĐK:

LSX:

NSX:

HD:

Mã vạch

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
Địa chỉ: Lô CN1-6, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243.200.9142

BROPEXTO
Bromhexin hydroclorid 0,8 mg/1 ml

GMP-WHO
Hộp 50 ống x 5 ml
Không được tiêm

Siro
BROPEXTO

Bromhexin hydroclorid ..... 0,8 mg/1 ml

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Thành phần: Mỗi 1 ml siro chứa:
Bromhexin hydroclorid ..... 0,8 mg
Tá dược vừa đủ ..... 1 ml

Chỉ định:
Rối loạn tiết dịch phế quản, nhất là trong viêm phế quản cấp tính, đợt cấp tính của viêm phế quản mạn tính.
Bromhexin thường được dùng như một chất bổ trợ với kháng sinh, khi bị nhiễm khuẩn nặng đường hô hấp.

Cách dùng và liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

GMP-WHO
Box of 50 ampoules x 5 ml
Do not inject

Syrup
BROPEXTO

Bromhexine hydrocloride ..... 0,8 mg/1 ml

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

2. Nhãn ống

BROPEXTO
Ống 5 ml

Siro
Bromhexin hydroclorid
0,8 mg/1 ml

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT

LSX:
HD:
KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

BROPEXTO
Bromhexin hydroclorid 0,8 mg/1 ml

C.T.C.P ★ NỘI

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 10 ống x 10 ml

1. Nhãn hộp

2. Nhãn ống

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 20 ống x 10 ml

1. Nhãn hộp

2. Nhãn ống

https://trungtamthuoc.com/

Hộp 30 ống x 10 ml

1. Nhãn hộp

M.S.D.N:0104014039-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
H.CHƯƠNG MỸ-T.P HÀ NỘI

BROPEXTO
Bromhexin hydroclorid 0,8 mg/1 ml

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.
Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
Hạn dùng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất.
SĐK:

Mã vạch

LSX:
NSX:
HD:

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
Địa chỉ: Lô CN1-6, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243.200.9142

GMP-WHO
Hộp 30 ống x 10 ml
Không được tiêm

Siro
BROPEXTO

Bromhexin hydroclorid ..... 0,8 mg/1 ml

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Thành phần: Mỗi 1 ml siro chứa:
Bromhexin hydroclorid ..... 0,8 mg
Tá dược vừa đủ ..... 1 ml

Chỉ định:
Rối loạn tiết dịch phế quản, nhất là trong viêm phế quản cấp tính, đợt cấp tính của viêm phế quản mạn tính. Bromhexin thường được dùng như một chất bổ trợ với kháng sinh, khi bị nhiễm khuẩn nặng đường hô hấp.

Cách dùng và liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

GMP-WHO
Box of 30 ampoules x 10 ml
Do not inject

Syrup
BROPEXTO

Bromhexine hydrocloride ..... 0,8 mg/1 ml

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

BROPEXTO
Bromhexin hydroclorid 0,8 mg/1 ml

2. Nhãn ống

BROPEXTO
Ống 10 ml

Siro
Bromhexin hydroclorid
0,8 mg/1 ml

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT

LSX:
HD:
KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

https://trungtamthuoc.com/

M.S.D.N:0104014039-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
CHƯƠNG MỸ-T.P HÀ NỘI

Hộp 50 ống x 10 ml

1. Nhãn hộp

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.
Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
Hạn dùng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất
SĐK:

LSX:
NSX:
HD:

Mã vạch

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT
Địa chỉ: Lô CN1-6, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0243.200.9142

GMP-WHO
Hộp 50 ống x 10 ml
Không được tiêm

Siro
BROPEXTO

Bromhexin hydroclorid ..... 0,8 mg/1 ml

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Thành phần: Mỗi 1 ml siro chứa:
Bromhexin hydroclorid ..... 0,8 mg
Tá dược vừa đủ ..... 1 ml

Chỉ định:
Rối loạn tiết dịch phế quản, nhất là trong viêm phế quản cấp tính, đợt cấp tính của viêm phế quản mạn tính.
Bromhexin thường được dùng như một chất bổ trợ với kháng sinh, khi bị nhiễm khuẩn nặng đường hô hấp.

Cách dùng và liều dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

GMP-WHO
Box of 50 ampoules x 10 ml
Do not inject

Syrup
BROPEXTO

Bromhexine hydrocloride ..... 0,8 mg/1 ml

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

2. Nhãn ống

BROPEXTO
Ống 10 ml

Siro
Bromhexin hydroclorid
0,8 mg/1 ml

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT

LSX:
HD:
KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

C.T.C.P ★ NỘI

https://trungtamthuoc.com/

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

1. Tên thuốc: BROPEXTO

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc:

"Để xa tầm tay của trẻ em"

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

"Không được tiêm"

3.Thành phần công thức thuốc:

Mỗi 1 ml sirô chứa:

Thành phần dược chất: Bromhexin hydroclorid.....0,8 mg

Thành phần tá dược: Sorbitol 70%, natri citrat, acid citric, đường trắng, tinh dầu cam, natri benzoat, ethanol 96 %, nước tinh khiết vừa đủ.....1ml.

4. Dạng bào chế: Sirô.

Mô tả: Sirô trong, sánh, không màu hay ngà vàng, có mùi thơm, vị ngọt.

5. Chỉ định:

Làm loãng đờm trong các bệnh phế quản phổi cấp và mạn tính có kèm theo sự tiết chất nhày bất thường và sự vận chuyển chất nhày bị suy yếu.

6. Cách dùng và liều dùng:

Cách dùng: thuốc dùng đường uống

Liều dùng:

Người lớn, trẻ em trên 12 tuổi:	10 ml (8 mg) x 3 lần/ngày
Trẻ 6 – 12 tuổi:	5 ml (4 mg) x 3 lần/ngày
Trẻ 2 – 6 tuổi:	2,5 ml (2 mg) x 3 lần/ngày
Trẻ dưới 2 tuổi:	1,25 ml (1 mg) x 3 lần/ngày

Khi bắt đầu điều trị có thể cần thiết phải tăng tổng liều mỗi ngày đến 48 mg (60 ml hoặc 20 ml 3 lần mỗi ngày) ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi.

Thời gian điều trị bằng BROPEXTO siro không quá 8 - 10 ngày mà không hỏi ý kiến bác sĩ.

7. Chống chỉ định:

Khi có tiền sử mẫn cảm với bromhexin hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Trong khi dùng bromhexin cần tránh phối hợp với thuốc ho vì có nguy cơ ứ đọng đờm ở đường hô hấp.

Bromhexin, do tác dụng làm tiêu dịch nhầy, nên có thể gây huỷ hoại hàng rào niêm mạc dạ dày; vì vậy, khi dùng cho người bệnh có tiền sử loét dạ dày phải rất thận trọng.

Cần thận trọng khi dùng cho người bệnh hen, vì bromhexin có thể gây co thắt phế quản ở một số người dễ mẫn cảm.

Sự thanh thải bromhexin và các chất chuyển hóa có thể bị giảm ở người bệnh bị suy gan hoặc suy thận nặng, nên cần phải thận trọng và theo dõi.

Cần thận trọng khi dùng bromhexin cho người cao tuổi hoặc suy nhược quá yếu, trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 2 tuổi, vì không có khả năng khạc đờm có hiệu quả do đó càng tăng ứ đờm.

https://trungtamthuoc.com/

Thuốc có chứa tá dược natri benzoat, có thể gây phản ứng dị ứng.

Thuốc có chứa tá dược đường trắng 0,66g/1 ml, cần thận trọng với bệnh nhân đái tháo đường.

Bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp làm kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:

Chưa nghiên cứu tác dụng sinh quái thai của bromhexin ở động vật thí nghiệm. Chưa có nghiên cứu đầy đủ và có kiểm soát về dùng bromhexin cho người mang thai, vì vậy, không khuyến cáo dùng bromhexin cho người mang thai.

- Sử dụng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú:

Còn chưa biết bromhexin có bài tiết vào sữa mẹ không. Vì vậy, không khuyến cáo dùng bromhexin cho phụ nữ nuôi con bú. Nếu cần dùng thì tốt nhất là không cho con bú.

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Thuốc chưa có nghiên cứu cho đối tượng lái xe và vận hành máy móc.

11. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Không phối hợp với thuốc làm giảm tiết dịch (giảm cả dịch tiết khí phế quản) như các thuốc kiểu atropin (hoặc anticholinergic) vì làm giảm tác dụng của bromhexin.

Không phối hợp với các thuốc chống ho.

Dùng phối hợp bromhexin với kháng sinh (amoxicilin, cefuroxim, erythromycin, doxycyclin) làm tăng nồng độ kháng sinh vào mô phổi và phế quản. Như vậy, bromhexin có thể có tác dụng như một thuốc bổ trợ trong điều trị nhiễm khuẩn hô hấp, làm tăng tác dụng của kháng sinh.

Tương kỵ: Dung dịch bromhexin hydroclorid ổn định ở pH < 6. Nếu pH > 6, thuốc bị kết tủa do giải phóng ra bromhexin dạng base. Vì vậy, không được trộn với các dung dịch kiềm, kể cả các dung dịch có pH trung tính.

Không được trộn bromhexin hydroclorid dạng dung dịch uống, cồn ngọt hoặc dung dịch tiêm với các thuốc khác, do nguy cơ tương kỵ về hóa lý.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):

Ít gặp, 1/1 000 < ADR < 1/100

Tiêu hóa: Đau vùng thượng vị, buồn nôn, nôn, ỉa chảy.

Thần kinh: Nhức đầu, chóng mặt, ra mồ hôi.

Da: Ban da, mày đay.

Hô hấp: Nguy cơ ứ dịch tiết phế quản ở người bệnh không có khả năng khạc đờm.

Hiếm gặp, ADR < 1/1 000

Tiêu hóa: Khô miệng.

Gan: Tăng enzym transaminase AST, ALT.

- Hướng dẫn cách xử trí ADR:

Ngừng sử dụng thuốc khi gặp các tác dụng không mong muốn trên, hỏi ý kiến của bác sỹ hay dược sỹ và đến trung tâm y tế gần nhất.

Các ADR thường nhẹ và qua khỏi trong quá trình điều trị (trừ co thắt phế quản khi dùng thuốc cho người bị hen suyễn).

13. Quá liều và xử trí:

https://trungtamthuoc.com/

Cho đến nay chưa có báo cáo về quá liều do bromhexin. Nếu xảy ra trường hợp quá liều, cần điều trị triệu chứng và các biện pháp hỗ trợ.

14. Đặc tính dược lực học:

Mã ATC: R05CB02.

Nhóm dược lý: Thuốc long đờm (nhóm tiêu đờm)

Bromhexin hydroclorid là chất có tác dụng long đờm. Do hoạt hóa tổng hợp sialomucin và phá vỡ các sợi acid mucopolysaccharid nên thuốc làm đờm lỏng hơn và ít quánh hơn. Giúp đờm từ phế quản thoát ra ngoài có hiệu quả.

15. Đặc tính dược động học:

Hấp thu:

Bromhexin hydroclorid hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và bị chuyển hóa bước đầu ở gan rất mạnh, nên sinh khả dụng khi uống chỉ đạt khoảng 20 %. Thức ăn làm tăng sinh khả dụng của bromhexin hydroclorid. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau khi uống, từ 1/2 giờ đến 1 giờ.

Phân bố:

Bromhexin hydroclorid phân bố rất rộng rãi vào các mô của cơ thể. Thuốc liên kết rất mạnh (95 – 99 %) với protein huyết tương. Bromhexin qua được hàng rào máu não và một lượng nhỏ qua được nhau thai.

Chuyển hóa:

Bromhexin chuyển hóa chủ yếu ở gan. Đã phát hiện được ít nhất 10 chất chuyển hóa trong huyết tương, trong đó, có chất ambroxol là chất chuyển hóa vẫn còn hoạt tính.

Thải trừ:

Thời gian bán thải của thuốc ở pha cuối là 13 - 40 giờ tuỳ theo từng cá thể. Khoảng 85 – 90 % liều dùng được thải trừ qua nước tiểu, chủ yếu là dưới dạng các chất chuyển hoá, ở dạng liên hợp sulfo hoặc glucuro và một lượng nhỏ được thải trừ nguyên dạng. Bromhexin được thải trừ rất ít qua phân, chỉ khoảng dưới 4 %.

16. Qui cách đóng gói:

Hộp 10 ống x 5 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 20 ống x 5 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 30 ống x 5 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 50 ống x 5 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 10 ống x 10 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 20 ống x 10 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 30 ống x 10 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 50 ống x 10 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 1 chai x 50 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng và cốc đong chia liều.

Hộp 1 chai x 60 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng và cốc đong chia liều.

Hộp 1 chai x 80 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng và cốc đong chia liều.

Hộp 1 chai x 100 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng và cốc đong chia liều.

Hộp 1 chai x 120 ml, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng và cốc đong chia liều.

https://trungtamthuoc.com/

17. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

- Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30^0C.

- Hạn dùng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất (Hạn dùng sau mở nắp chai: 60 ngày tính từ ngày mở nắp).

- Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

18. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT

Địa chỉ: Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: 024.32009142